

TCCS

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

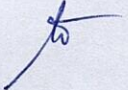
TCCS 775:2020/BVTV

Xuất bản lần 1

QUY TRÌNH THIẾT LẬP VÀ GIÁM SÁT CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

Procedure for establishment and monitoring of packing houses

HÀ NỘI – 2020

A handwritten mark or signature in blue ink, consisting of a horizontal line with a small loop or flourish underneath it.

Lời nói đầu

Cơ quan soạn thảo: Trung Tâm Kiểm Dịch Thực Vật Sau Nhập Khẩu II

Cơ quan đề nghị ban hành: Trung Tâm Kiểm Dịch Thực Vật Sau Nhập Khẩu II

Cơ quan trình duyệt: Phòng Kế hoạch

Cơ quan xét duyệt ban hành: Cục Bảo vệ thực vật

Quyết định ban hành số:.....ngày tháng năm....

của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật

A handwritten mark or signature in blue ink, consisting of a few loops and a trailing line, located at the bottom left of the page.

Quy trình thiết lập và giám sát cơ sở đóng gói

Procedure for the establishment and monitoring of packing houses

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này hướng dẫn cho việc thiết lập và giám sát cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu theo quy định của nước nhập khẩu.

2 Tài liệu viện dẫn

Tài liệu viện dẫn sau là cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các phiên bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 3937:2007, Kiểm dịch thực vật - Thuật ngữ và định nghĩa.

3 Thuật ngữ - định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ được nêu trong TCVN 3937:2007 và các thuật ngữ, định nghĩa sau:

3.1

Cơ sở đóng gói (Packing House)

Là nơi nông sản được tập trung, phân loại, sơ chế, bảo quản và đóng gói theo quy trình phù hợp với yêu cầu về kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu.

3.2

Mã số cơ sở đóng gói (PHC – Packing House Code) sau đây viết tắt là mã số

Mã số cơ sở đóng gói là mã số định danh cho một cơ sở đóng gói.

4 Hướng dẫn về thiết lập cơ sở đóng gói

4.1 Yêu cầu chung

- Cơ sở đóng gói cần đáp ứng đủ nguồn nước sạch, nguồn cung cấp điện, có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ theo quy định.

- Cơ sở đóng gói bố trí đủ cơ sở vật chất cho việc nhận, phân loại, sơ chế, bảo quản và đóng gói nông sản theo nguyên tắc một chiều, có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại tránh tái nhiễm và lây nhiễm chéo.

TCCS 775: 2020/BVTV

- Cơ sở đóng gói phải có đủ trang thiết bị và phải được bảo quản và hiệu chỉnh định kỳ theo quy định của nước nhập khẩu.
- Các loại hoá chất sử dụng trong quá trình sơ chế, bảo quản và đóng gói phải nằm trong danh mục được phép sử dụng, sử dụng đúng theo quy định của Việt Nam và nước nhập khẩu.
- Bao bì, nguyên liệu dùng trong đóng gói phải sạch sẽ. Kích thước và thông tin trên bao bì đóng gói đáp ứng theo yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu.
- Pallet hay các vật liệu đóng gói bằng gỗ dùng trong đóng gói xuất khẩu phải được xử lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISPM 15.
- Có đầy đủ hồ sơ ghi chép, sổ sách đầy đủ đảm bảo truy xuất được nguồn gốc của sản phẩm.
- Trường hợp có thay đổi về quy mô, người đại diện, cấu trúc cơ sở đóng gói; người đại diện phải cập nhật, báo cáo cho Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh. Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh xác minh lại thông tin và báo cáo cho Cục Bảo vệ thực vật.

4.2 Yêu cầu về hồ sơ

Cơ sở đóng gói cần xây dựng, lưu giữ và cập nhật định kỳ các loại hồ sơ chủ yếu sau:

- Quy trình đóng gói mô tả tất cả các chi tiết liên quan đến việc tiếp nhận, phân loại, xử lý và đóng gói nông sản.
- Hồ sơ nguồn gốc nông sản: khối lượng, mã số vùng trồng, thông tin khách hàng hoặc đơn vị xuất khẩu.
- Hồ sơ kiểm soát sinh vật gây hại: ghi chép thường xuyên thời gian kiểm tra, danh sách sinh vật gây hại phát hiện được, số lượng cá thể phát hiện, địa điểm phát hiện, hoá chất sử dụng và tần suất đặt bẫy và mời.
- Hồ sơ theo dõi vệ sinh cơ sở đóng gói: cần ghi chép đầy đủ thời gian, khu vực, người thực hiện, hoá chất sử dụng và biện pháp quản lý chất thải.
- Các hồ sơ liên quan khác: hồ sơ nhân sự, hồ sơ tập huấn nội bộ, hồ sơ bảo vệ môi trường, hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật (nếu có).



4.3 Yêu cầu về nhân sự

- Đủ sức khoẻ.
- Có kiến thức về quy trình đóng gói đang được áp dụng tại cơ sở đóng gói.
- Có khả năng nhận diện các sinh vật gây hại.

4.4 Yêu cầu về quản lý và kiểm soát sinh vật gây hại

- Phải có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại có khả năng đi theo và tái nhiễm vào nông sản xuất khẩu theo quy định của nước nhập khẩu hoặc hướng dẫn của Cục Bảo vệ thực vật, cơ quan chuyên môn ở địa phương.
- Nông sản phải được thu hoạch từ vùng trồng đã được Cục Bảo vệ thực vật cấp mã số.

4.5 Yêu cầu khác

Tuân thủ theo các yêu cầu cụ thể khác của nước nhập khẩu.

5 Kiểm tra đánh giá cơ sở đóng gói

5.1 Đăng ký thông tin kỹ thuật của cơ sở đóng gói

Tổ chức/cá nhân gửi tờ khai kỹ thuật đề nghị cấp mã số cơ sở đóng gói và các thông tin cần thiết về Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh theo mẫu tại phụ lục A của Tiêu chuẩn cơ sở này.

5.2 Kiểm tra thực tế

- Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh (sau đây gọi là đơn vị kiểm tra) có trách nhiệm đi kiểm tra thực tế để xác định mức độ đáp ứng các yêu cầu ở mục 4 của tiêu chuẩn này, làm căn cứ cấp mã số cơ sở đóng gói cho tổ chức/cá nhân đề nghị.
- Các nội dung kiểm tra chi tiết tại phụ lục B của Tiêu chuẩn cơ sở này.
- Hướng dẫn đánh giá quy định trong phụ lục G (phần I) của Tiêu chuẩn cơ sở này.

5.3 Kết quả kiểm tra thực tế

- Đơn vị kiểm tra tiến hành kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế tại cơ sở đóng gói; hoàn thành Biên bản kiểm tra thực tế theo phụ lục B của Tiêu chuẩn này.

TCCS 775: 2020/BVTV

- Trong trường hợp kết quả kiểm tra cho thấy cơ sở đóng gói cần khắc phục, đơn vị kiểm tra sẽ tiến hành kiểm tra lại theo đề nghị của cơ sở đóng gói.

- Đơn vị kiểm tra gửi Cục Bảo vệ thực vật Báo cáo kiểm tra cơ sở đóng gói đề nghị cấp mã số theo Phụ lục C của tiêu chuẩn này, kèm theo bản sao Biên bản kiểm tra thực tế.

5.4 Phê duyệt mã số cơ sở đóng gói

- Sau khi nhận được báo cáo từ đơn vị kiểm tra, Cục Bảo vệ thực vật sẽ tiến hành rà soát và cấp mã số cho cơ sở đóng gói đạt yêu cầu; và gửi thông tin chi tiết mã số đã cấp cho nước nhập khẩu.

- Sau khi được nước nhập khẩu phê duyệt, Cục Bảo vệ thực vật sẽ thông báo và gửi mã số cho Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh để chủ động quản lý và giám sát cơ sở đóng gói đã được cấp mã số.

- Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh gửi thông báo bằng văn bản cho tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số về mã số đã được cấp.

6 Giám sát cơ sở đóng gói

6.1 Các loại hình giám sát

- Tự giám sát: do tổ chức/cá nhân được cấp mã số thực hiện; tổ chức/cá nhân được cấp mã số thường xuyên tự giám sát và duy trì yêu cầu nêu tại mục 4 của Tiêu chuẩn cơ sở này.

- Giám sát định kỳ: do Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh thực hiện.

- Kiểm tra đột xuất: do Cục Bảo vệ thực vật thực hiện.

6.2 Kế hoạch giám sát

- Cơ sở đóng gói, Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Cục Bảo vệ thực vật có kế hoạch giám sát cụ thể tùy thuộc vào yêu cầu về kiểm dịch thực vật của từng thị trường và từng loại nông sản xuất khẩu.

- Tần suất giám sát:

+ Giám sát định kỳ: 02 lần/năm.

+ Kiểm tra đột xuất: Cục Bảo vệ thực vật kiểm tra đột xuất việc thực hiện tại địa phương và kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc theo yêu cầu của công tác quản lý.

6.3 Nội dung giám sát các mã số cơ sở đóng gói đã cấp

- Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (sau đây gọi là đơn vị giám sát) có trách nhiệm giám sát cơ sở đóng gói đã được cấp mã số nhằm mục đích đảm bảo cơ sở đóng gói luôn duy trì tình trạng tuân thủ quy định của nước nhập khẩu.
- Nội dung giám sát: kiểm tra các tiêu chí tại mục 4 của tiêu chuẩn cơ sở này. Chi tiết tại phụ lục D của tiêu chuẩn cơ sở này.
- Hướng dẫn đánh giá các tiêu chí giám sát được quy định tại phụ lục G (phần II) của tiêu chuẩn cơ sở này.

6.4. Báo cáo kết quả giám sát

- Đơn vị giám sát tiến hành giám sát định kỳ cơ sở đóng gói đã được cấp mã số và hoàn thành Biên bản giám sát theo Phụ lục D của tiêu chuẩn này.
- Đơn vị giám sát gửi Cục Bảo vệ thực vật Báo cáo giám sát cơ sở đóng gói 6 tháng/lần, trước ngày 30/6 và ngày 30/12 hàng năm, kèm theo bản sao Biên bản giám sát. Báo cáo giám sát được thực hiện theo mẫu tại phụ lục E của Tiêu chuẩn cơ sở này.
- Trường hợp có thay đổi thông tin, hủy mã số thì trong vòng 07 (bảy) ngày đơn vị giám sát phải báo cáo ngay cho Cục Bảo vệ thực vật.

7 Quy định đối với cơ sở đóng gói đã được cấp mã số

Các cơ sở đóng gói đã được cấp mã số phải tuân thủ các quy định sau:

- Thường xuyên tự cập nhật các thông tin quy định mới có liên quan về cấp và duy trì cơ sở đóng gói.
- Duy trì tình trạng đáp ứng các yêu cầu nêu tại mục 4 của Tiêu chuẩn cơ sở này.
- Cung cấp các loại hồ sơ và tài liệu lưu trữ liên quan khi có yêu cầu.
- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, giám sát.

8 Các trường hợp thu hồi và hủy mã số

8.1 Thu hồi mã số

Cơ sở đóng gói sẽ bị thu hồi mã số trong các trường hợp sau:

- Cục Bảo vệ thực nhận được thông báo vi phạm không tuân thủ của cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu.

TCCS 775: 2020/BVTV

- Cơ quan kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu phát hiện giả mạo mã số, phát hiện gian lận về việc sử dụng mã số.
- Cơ quan kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu phát hiện sinh vật gây hại là đối tượng kiểm dịch thực vật phải báo cáo Cục để tổ chức giám sát đột xuất, thu hồi mã số dựa trên kết quả báo cáo giám sát.
- Cơ sở đóng gói không đạt yêu cầu tại thời điểm giám sát định kỳ hoặc giám sát đột xuất.
- Cơ sở đóng gói sẽ được phục hồi mã số khi có biện pháp khắc phục được Cục Bảo vệ thực vật cũng như cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu chấp nhận.

8.2 Hủy mã số

Cơ sở đóng gói sẽ bị hủy mã số trong các trường hợp sau:

- Không có biện pháp khắc phục hiệu quả đối với các trường hợp nêu ở mục 8.1.
- Cơ sở đóng gói ngừng hoạt động hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng so với đăng ký ban đầu.
- Theo đề nghị của cơ sở đóng gói về việc không sử dụng mã số cơ sở đóng gói đã được cấp.

9 Lưu giữ tài liệu

Các loại hồ sơ, tài liệu cần lưu giữ gồm:

- Đối với cơ sở đóng gói được cấp mã số:
 - + Các loại hồ sơ quy định tại mục 4.2 của Tiêu chuẩn cơ sở này.
 - + Biên bản kiểm tra và giám sát của đơn vị kiểm tra, giám sát.
- Đối với Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: hồ sơ đăng ký và cấp mã số, hồ sơ kiểm tra, hồ sơ giám sát cơ sở đóng gói.
- Đối với Cục Bảo vệ thực vật: hồ sơ cấp mã số, hồ sơ kiểm tra, hồ sơ giám sát, báo cáo khắc phục.
- Thời gian lưu trữ hồ sơ: 05 năm.

10 Tổ chức thực hiện

10.1 Cục Bảo vệ thực vật

Là cơ quan cấp, thu hồi và hủy mã số cơ sở đóng gói; thông báo và thực hiện việc xác nhận mã số cơ sở đóng gói với nước nhập khẩu.

10.2 Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I và II

- Hướng dẫn, tập huấn và kiểm tra việc quản lý mã số cơ sở đóng gói của các Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tại địa bàn phụ trách và gửi báo cáo kết quả, đề xuất về Cục Bảo vệ thực vật.
- Tham gia kiểm tra và cấp mã số cơ sở đóng gói theo chỉ đạo của Cục Bảo vệ thực vật

10.3 Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh

- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp mã số, tổ chức kiểm tra thực tế, đánh giá giám sát cơ sở đóng gói theo đề nghị của đại diện cơ sở đóng gói.
- Quản lý, giám sát cơ sở đóng gói đã được cấp mã số đảm bảo luôn duy trì việc đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu.
- Báo cáo và đề nghị Cục Bảo vệ thực vật cấp, duy trì, thu hồi và hủy mã số cơ sở đóng gói dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát cơ sở đóng gói.
- Báo cáo định kỳ về công tác quản lý cơ sở đóng gói cho Cục Bảo vệ thực vật.

Phụ lục A

(Quy định)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ KHAI KỸ THUẬT

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số:

Người đại diện:

Địa chỉ:

Mã số doanh nghiệp/Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:

Điện thoại: Fax: Email:.....

2. Tên cơ sở đề nghị cấp mã số:.....

Địa chỉ cơ sở đóng gói:

Diện tích:.....

Công suất đóng gói/ngày:

Sản phẩm đăng ký đóng gói:.....

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số:.....

Giấy chứng nhận (HACCP/GMP/ISO 9001/ISO 22000 hoặc tương đương)Có/Không.....

3. Tài liệu kèm theo:

+ Thông tin của cá nhân/tổ chức đại diện cơ sở đóng gói

+ Bản vẽ chi tiết mặt bằng cơ sở đóng gói (Bản chính)

+ Diễn giải sơ đồ vận hành cơ sở đóng gói

+ Bản sao chứng nhận (HACCP/GMP/ISO 9001/ISO 22000) của cơ sở đóng gói (nếu có)

Chúng tôi cam đoan thông tin trong tờ khai, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cấp mã số cơ sở đóng gói./.

Tổ chức cá nhân đề nghị cấp mã số

(Ký, đóng dấu)

Phụ lục B

(Quy định)

TÊN ĐƠN VỊ KIỂM TRA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng..... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

Họ tên (người đánh giá):.....

Chức vụ:

Với sự có mặt của ông (bà):

Đại diện cho cơ sở đóng gói:.....

Địa chỉ:

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số:.....

Đã tiến hành kiểm tra, đánh giá:

| NỘI DUNG | | HIỆN TRẠNG | |
|----------------------------------|---|------------|-------|
| | | Có | Không |
| 1. Yêu cầu chung | a) Cơ sở đóng gói cần đáp ứng đủ nguồn nước sạch, nguồn cung cấp điện, có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ theo quy định. | | |
| | b) Cơ sở đóng gói bố trí đủ cơ sở vật chất cho việc nhận, phân loại, sơ chế, bảo quản và đóng gói nông sản theo nguyên tắc một chiều, có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại tránh tái nhiễm và lây nhiễm chéo. | | |
| | c) Cơ sở đóng gói có đủ trang thiết bị và phải được bảo quản và hiệu chỉnh định kỳ theo quy định của nước nhập khẩu | | |
| | d) Các loại hoá chất sử dụng trong quá trình sơ chế, bảo quản và đóng gói phải nằm trong danh mục được phép sử dụng, sử dụng đúng theo quy định của Việt Nam và nước nhập khẩu. | | |
| | e) Bao bì, nguyên liệu dùng trong đóng gói phải sạch sẽ. Kích thước và thông tin trên bao bì đóng gói đáp ứng theo yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu. | | |
| | f) Pallet hay các vật liệu đóng gói bằng gỗ dùng trong đóng gói xuất khẩu phải được xử lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISPM 15 | | |
| | g) Có đầy đủ hồ sơ ghi chép, sổ sách đầy đủ đảm bảo truy xuất được nguồn gốc của sản phẩm. | | |
| 2. Hồ sơ vận hành cơ sở đóng gói | a) Quy trình đóng gói mô tả tất cả các chi tiết liên quan đến việc nhận, phân loại, xử lý và đóng gói nông sản | | |
| | b) Hồ sơ nguồn gốc nông sản: khối lượng, mã số vùng trồng, thông tin khách hàng hoặc đơn vị xuất khẩu. | | |
| | c) Hồ sơ kiểm soát sinh vật gây hại: ghi chép thường xuyên thời gian kiểm tra, danh sách sinh vật gây hại phát hiện được, số lượng cá thể phát hiện, địa điểm phát hiện, hoá chất sử dụng và tần suất đặt bẫy và môi. | | |
| | d) Hồ sơ theo dõi vệ sinh cơ sở đóng gói: cần ghi chép đầy đủ thời gian, khu vực, người thực hiện, hóa chất sử dụng và biện pháp quản lý chất thải. | | |

| | | | |
|---|--|--|--|
| | e) Các hồ sơ liên quan khác: hồ sơ nhân sự, hồ sơ tập huấn nội bộ, hồ sơ bảo vệ môi trường, hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật (nếu có). | | |
| 3. Hồ sơ về nhân sự | a) Người tham gia trực tiếp phân loại, sơ chế và đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu phải có đủ sức khỏe | | |
| | b) Người tham gia trực tiếp phân loại, sơ chế và đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu phải có kiến thức về quy trình đóng gói đang được áp dụng tại cơ sở. | | |
| | c) Cán bộ kỹ thuật phải hiểu rõ quy trình đóng gói đang được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhận diện các sinh vật gây hại | | |
| 4. Quản lý, kiểm soát sinh vật gây hại | a) Có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại có khả năng đi theo và tái nhiễm vào nông sản xuất khẩu theo quy định của nước nhập khẩu hoặc hướng dẫn của Cục Bảo vệ thực vật, cơ quan chuyên môn ở địa phương. | | |
| | b) Nông sản phải được thu hoạch từ vùng trồng đã được Cục Bảo vệ thực vật cấp mã số. | | |

Nội dung cần khắc phục:.....

Kết luận:

Ghi chú: Phần kết luận yêu cầu cán bộ đánh giá cơ sở đóng gói cần điều chỉnh, cải tạo, bổ sung hoặc thiết kế cho phù hợp với yêu cầu nước nhập khẩu.

Đại diện cơ sở đóng gói

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục C

(Tham khảo)

TÊN ĐƠN VỊ KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm...

BÁO CÁO

KẾT QUẢ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ SỐ

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật

1. Thông tin chung

- Trong thời gian từ ngày ... đến ngày ... (đơn vị kiểm tra) đã thực hiện kiểm tra để cấp mã số cho ... cơ sở đóng gói

Trong đó:

- Có ... cơ sở đóng gói đạt yêu cầu để cấp mã
- Có ... cơ sở đóng gói không đạt yêu cầu

Kết quả kiểm tra các cơ sở đóng gói đạt yêu cầu được trình bày tại bảng đính kèm (mẫu bảng excel tại đường link sau: <https://bitly.com.vn/mslDI>)

2. Vấn đề phát sinh/phát hiện (nếu có)

3. Kết luận/Đề nghị cấp mã số cơ sở đóng gói

- Sau khi kiểm tra đánh giá cơ sở đóng gói, đơn vị kiểm tra đề nghị Cục bảo vệ thực vật cấp mã số cơ sở đóng gói cho các cơ sở đóng gói đạt yêu cầu
- Đề nghị khác (nếu có)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT

Thủ trưởng đơn vị

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục D

(Quy định)

TÊN ĐƠN VỊ GIÁM SÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng..... năm.....

BIÊN BẢN GIÁM SÁT CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

Họ tên (người đánh giá):

Chức vụ:

Với sự có mặt của ông (bà):

Đại diện cho cơ sở đóng gói:

Địa chỉ:

Mã số cơ sở đóng gói:

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số:

Đã tiến hành kiểm tra, đánh giá:

| STT | NỘI DUNG | HIỆN TRẠNG | |
|-----|---|------------|-------|
| | | Có | Không |
| 1 | Cơ sở vật chất và cấu trúc vẫn duy trì hiện trạng | | |
| 2 | Hồ sơ hiệu chỉnh định kỳ thiết bị theo quy định của nước nhập khẩu. | | |
| 3 | Nguyên vật liệu đóng gói phải sạch sẽ theo yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu. | | |
| 4 | Có hồ sơ truy xuất được nguồn gốc sản phẩm. | | |
| 5 | Có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại | | |
| 6 | Có hồ sơ theo dõi vệ sinh cơ sở đóng gói | | |
| 7 | Có hồ sơ nhân sự, hồ sơ tập huấn nội bộ, hồ sơ bảo vệ môi trường, hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật. | | |
| 8 | Nhân sự quản lý khâu đóng gói có khả năng nhận diện các sinh vật gây hại | | |
| 9 | Danh sách mã số vùng trồng đang sử dụng theo yêu cầu của nước nhập khẩu. | | |

Nội dung cần khắc phục:

Kết luận:

Ghi chú: Phần kết luận yêu cầu cán bộ đánh giá cơ sở đóng gói cần điều chỉnh, cải tạo, bổ sung hoặc thiết kế cho phù hợp với yêu cầu nước nhập khẩu.

Đại diện cơ sở đóng gói

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục E

(Tham khảo)

TÊN ĐƠN VỊ GIÁM SÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm...

BÁO CÁO

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật

1. Thông tin chung

Trong thời gian từ ngày ... đến ngày ... (đơn vị giám sát) đã thực hiện giám sát ... cơ sở đóng gói

Trong đó:

- Có ... cơ sở đóng gói đạt yêu cầu
- Có ... cơ sở đóng gói cần phải khắc phục
- Có ... cơ sở đóng gói không đạt yêu cầu

(tổng hợp kết quả theo bảng excel tại đường link sau: <https://bitly.com.vn/mslDI>)

2. Vấn đề phát sinh trong quá trình giám sát cơ sở đóng gói

3. Kết luận/Đề nghị

- Sau khi giám sát, (đơn vị giám sát) đề nghị Cục bảo vệ thực vật duy trì... mã số, thu hồi..., và hủy... mã số
- Đề nghị khác (nếu có)

Nơi nhận:

- Như trên
- Sở Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Lưu: VT

Thủ trưởng đơn vị

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC G

(Quy định)

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

I. Mức độ đánh giá các tiêu chí tại phụ lục B được quy định như sau:

a) Đạt: Cơ sở đóng gói đáp ứng đủ tất cả các tiêu chí nêu tại phụ lục B

b) Không đạt: Cơ sở đóng gói sẽ được coi là không đạt nếu không đáp ứng ít nhất 1 trong các tiêu chí nêu tại phụ lục B

II. Mức độ đánh giá các tiêu chí nêu tại phụ lục D được quy định như sau:

a) Đạt: Tất cả các tiêu chí đều đạt

b) Không đạt: Nếu không đáp ứng ít nhất 1 trong các tiêu chí 1b, 1d, 1g, 2b, 2c của phụ lục D

c) Cần khắc phục: Cơ sở đóng gói đáp ứng tiêu chí nêu tại mục b nhưng không đáp ứng các tiêu chí khác của phụ lục D của Tiêu chuẩn cơ sở này



Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] Good practice in the design management and operation of a fresh produce packing house (2012), *FAO, Bangkok*.
- [2] Global G.A.P (2020). *Produce handling assurance standard - CPCC*.
- [3] Quality Assurance of Pharmaceuticals (2007), *A compendium of guidelines and related materials (2nd updated ed.)*. WHO Press. pp. 17–18.
- [4] ISPM số 5:2017, *Glossary of phytosanitary - Terms and Definitions*, *FAO, Rome*.
- [5] ISPM số 06:2018, *Surveillance*, *FAO, Rome (Hướng dẫn giám sát dịch hại, FAO, Rome)*.
- [6] ISPM số 27:2006, *Diagnostic protocols for regulated pests*. Rome, IPPC, FAO.
- [7] QCVN 01-175:2014/BNNPTNT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy trình lưu giữ, bảo quản và vận chuyển mẫu trong kiểm dịch thực vật*.
- [8] TCVN 4731-1989, *Kiểm dịch thực vật - Phương pháp lấy mẫu*.
- [9] TCVN 1-2: 2008 (Phần 2), *Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia*.
- [10] TCVN ...-1: 2019, *Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật (Phần 1 và phần 2)*.
- [11] TCVN 12195-1: 2019, *Quy trình giám định nấm gây bệnh thực vật (Phần 1 và phần 2)*.
- [12] TCVN: 12372-1: 2019, *Quy trình giám định cỏ dại gây hại thực vật (Phần 1 và phần 2)*.
- [13] TCVN 12194-1: 2019, *Quy trình giám định tuyến trùng gây hại thực vật (Phần 1 và phần 2)*.
- [14] Tiêu chuẩn quốc tế về biện pháp kiểm dịch thực vật số 01:1995, *Các nguyên tắc kiểm dịch thực vật liên quan đến thương mại quốc tế*.
- [15] Tiêu chuẩn quốc tế về biện pháp kiểm dịch thực vật số 8:1998, *Xác định tình trạng dịch hại trong một vùng*.
- [16] Tiêu chuẩn quốc tế về biện pháp kiểm dịch thực vật số 11:2004, *Phân tích nguy cơ dịch hại đối với dịch hại kiểm dịch thực vật, bao gồm phân tích nguy cơ về môi trường và sinh vật sống biến đổi gen*.
- [17] Tiêu chuẩn quốc tế về biện pháp kiểm dịch thực vật số 23:2005, *Hướng dẫn kiểm tra kiểm dịch thực vật*.
- [18] Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3937:2007, *Kiểm dịch thực vật - Thuật ngữ và định nghĩa*.

